

*

Số 13 -QC/ĐU

Đồng Đa, ngày 29 tháng 8 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy
phường Đồng Đa khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Quy định số 208-QĐ/TW ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 298-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu;
- Căn cứ Quyết định số 302-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về ban hành Quy chế làm việc mẫu của Đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu;
- Căn cứ các quy định có liên quan của Đảng và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Nhà nước;
- Căn cứ Quyết định 8866-QĐ/TU ngày 26/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về việc chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường Đồng Đa nhiệm kỳ 2025 – 2030;
- Căn cứ Quy định số 05-QĐ/TU, ngày 05/12/2025 của Thành ủy Hà Nội về phân cấp quản lý cán bộ, tiêu chuẩn chức danh, khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;
- Căn cứ Quyết định số 2095-QĐ/TU ngày 13/7/2026 của Thành ủy Hà Nội về sửa đổi, bổ sung Quy định số 05-QĐ/TU, ngày 05/12/2025 của Thành ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;
- Căn cứ Quy chế số 15-QC/TU ngày 25/7/2026 của Thành ủy Hà Nội quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2025-2030;
- Căn cứ Quy định số 16 – QĐ/TU ngày 17/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về quản lý biên chế, phân cấp quản lý biên chế của hệ thống chính trị thành phố Hà Nội;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Đồng Đa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ Đảng ủy phường;

Ban Chấp hành Đảng bộ phường Đồng Đa khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy phường Đồng Đa khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030, như sau:

Chương I

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ (gọi tắt là Đảng ủy)

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị phường, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cán bộ, đảng viên thực hiện đúng đường lối, chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương theo quy định; Cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện nghị quyết của Thành ủy, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030. Quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm của Ban Chấp hành; Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Đảng ủy ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thành ủy và nghị quyết của Đảng ủy phường. Tổ chức triển khai, thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của cấp trên.

3. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; cập nhật kịp thời các quan điểm, chủ trương, chính sách mới, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của Trung ương về chuẩn mực đạo đức cách mạng; giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp ủy, cơ quan, tổ chức. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; phát huy truyền thống yêu nước trong các tầng lớp nhân dân; xây dựng tình đoàn kết, gắn bó, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau; xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh ở các cơ

quan, tổ chức, khu dân cư, tổ dân phố và từng gia đình. Tuyên truyền, nhân rộng gương người tốt, việc tốt và những điển hình tiên tiến.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, thực hiện dân chủ ở cơ sở; tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ của địa phương và kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Lãnh đạo, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, sức mạnh của nhân dân để tham gia xây dựng Đảng, bảo vệ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của Nhân dân về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; chống tư tưởng cơ hội, thực dụng, cục bộ, bè phái, gia trưởng, dòng họ, bảo thủ và các tệ nạn xã hội.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; công tác phát triển đảng viên. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế.

6. Lãnh đạo toàn diện công tác tổ chức, cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong Đảng bộ, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy phường về phân cấp quản lý cán bộ.

Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, Thành ủy, thảo luận, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra; điều chỉnh cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ phường, Ban Thường vụ Đảng ủy ngoài cơ cấu đã được phê duyệt; Quyết định phân cấp một số nội dung quản lý cán bộ cho các cấp ủy trực thuộc; Biểu quyết giới thiệu, trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND phường; Báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường; Xem xét, giới thiệu và đề nghị chỉ định Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra; Giới thiệu nhân sự chức danh Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND phường để HĐND bầu; biểu quyết, cho ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND phường trước khi Ban Thường vụ Đảng ủy giới thiệu để HĐND bầu.

Lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu HĐND các cấp tại địa phương.

7. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng, cơ

quan, đơn vị trực thuộc; quyết định chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng theo thẩm quyền và theo quy định, hướng dẫn của cấp trên. Lãnh đạo thực hiện quy trình, thủ tục thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách, điều chỉnh địa giới, đổi tên đơn vị hành chính cấp mình; thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên tổ dân phố; xây dựng và thực hiện có hiệu quả các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư theo chủ trương của cấp trên và quy định của pháp luật.

8. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương và Thành ủy, xây dựng kế hoạch tổ chức Đại hội Đảng bộ và lãnh đạo, chỉ đạo đại hội các tổ chức đảng thuộc Đảng bộ; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đại biểu đảng bộ hoặc hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ theo quy định của Trung ương, Thành ủy.

9. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ.

10. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên và giải quyết vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

11. Lãnh đạo chính quyền phường thực hiện đúng chủ trương, đường lối, nghị quyết, quy định, kết luận của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Quyết định các chủ trương, biện pháp quan trọng thực hiện nhiệm vụ chính trị của phường. Định hướng theo thẩm quyền những vấn đề quan trọng để Hội đồng nhân dân quyết định. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về phát triển kinh tế-xã hội, công tác quốc phòng, an ninh và đối ngoại; kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội trung hạn và dài hạn; định kỳ xem xét, cho ý kiến về tình hình phát triển kinh tế - xã hội và định hướng nhiệm vụ tiếp theo.

(thực hiện theo phụ lục 1, 2 kèm theo Quy chế)

12. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, công tác quân sự địa phương và chính sách hậu phương quân đội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

13. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của cấp ủy và Đảng bộ theo thẩm quyền; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

14. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Ban Chấp hành; quyết định những vấn đề quan trọng khác do Ban Thường vụ trình.

15. Hằng tháng, ủy quyền cho Ban thường vụ Đảng ủy phường xem xét, ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức Đảng thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp ủy cấp trên giao.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Quyết định triệu tập hội nghị Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình Ban Chấp hành về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành quy định tại Điều 1 Quy chế này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của địa phương để Ban Chấp hành xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Đảng ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, của Thành ủy và cấp ủy cấp mình; định kỳ sơ kết, tổng kết theo quy định.

3. Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt.

4. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ:

- Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và quản lý biên chế, cán bộ của các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể thuộc hệ thống chính trị phường theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và Thành ủy. Quyết định chủ trương, giải pháp về sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền.

- Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và thống nhất quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; quyết định nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ theo Quy định của Đảng ủy phường về phân cấp quản lý, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền đối với các chức danh: Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra (*ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm*) đảng ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; cấp trưởng, cấp phó cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp thuộc đảng ủy; cấp trưởng, cấp phó các ban chuyên môn của Hội đồng nhân dân; cấp trưởng, cấp phó cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân; cấp trưởng, cấp phó Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp phường; Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ các tổ chức đảng trực thuộc, Bí thư Chi bộ Tổ dân phố. Khi cần thiết, chỉ định Bí thư hoặc giao quyền Bí thư, giao phụ trách tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc.

Khi quy hoạch, giới thiệu ứng cử, tái cử, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với Ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thì Ban Thường vụ đảng ủy phường phải xin ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy trước khi thực hiện.

- Quản lý biên chế; thông báo phân bổ chỉ tiêu biên chế khối các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và khối chính quyền trong tổng số biên chế, vị trí việc làm được Thành phố giao.

- Chuẩn bị, trình Ban Chấp hành Đảng bộ về đề án, phương án nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy ban Kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ mới; phê duyệt phương án nhân sự Đại hội các Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc.

- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý và cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý sinh hoạt đảng tại Đảng bộ theo quy định của Trung ương.

- Nắm chắc tình hình, chủ động phối hợp chặt chẽ với các Ban và Văn phòng Thành ủy trong công tác quản lý cán bộ; hướng dẫn và tham mưu, xử lý kịp thời những sai phạm, hạn chế, khuyết điểm, vướng mắc hoặc những vấn đề phát sinh trong công tác cán bộ ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Chỉ định cấp ủy, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư các tổ chức Đảng trực thuộc Đảng ủy phường khi có sự thay đổi về tổ chức (thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập). Khi cần thiết, chỉ định đảng viên tham gia cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra và giữ các chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp ủy của các tổ chức Đảng trực thuộc Đảng ủy phường theo quy định của Điều lệ Đảng.

- Cho ý kiến về cơ cấu đại biểu Hội đồng nhân dân phường theo quy định; quyết định giới thiệu cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân phường.

- Xem xét, cho ý kiến bằng văn bản về việc đề nghị khen thưởng các danh hiệu cấp Nhà nước đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý trước khi trình Hội đồng thi đua - khen thưởng cấp có thẩm quyền quyết định.

- Tham gia ý kiến với Đảng ủy Công an Thành phố, các cơ quan có thẩm quyền ở Thành phố và Trung ương (nếu có) về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cấp trưởng, cấp phó Công an phường; cấp trưởng, cấp phó cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc cấp trên mà tổ chức Đảng trực thuộc Đảng ủy phường, khi có yêu cầu.

- Đánh giá, xếp loại cán bộ hằng năm và báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo quy định. Quyết định đánh giá, xếp loại hằng năm đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý.

- Ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy phường xem xét, quyết định một số nội dung về công tác tổ chức, cán bộ nêu tại Điều 3 Quy chế này.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp theo Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng.

- Kiểm tra, giám sát về công tác cán bộ, việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức chạy quyền; việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo quản lý và người đứng đầu các cấp theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương;

- Chỉ đạo công tác kiểm tra, xác minh, kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi lãnh đạo.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường; cho ý kiến nội dung văn kiện, phương án nhân sự và giới thiệu nhân sự các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ quản lý để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp phường bầu theo quy định. Cho ý kiến định hướng những nội dung quan trọng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội.

8. Cho ý kiến về nội dung chương trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân phường và một số nội dung do UBND phường trình tại kỳ họp HĐND. Lãnh đạo chính quyền phường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; xây dựng chính quyền cùng cấp vững mạnh, hoạt động theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp; thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu, hách dịch, cửa quyền; cải cách hành chính, chuyển đổi số, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc; tạo môi trường thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển; quản lý, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai, ngân sách, các khoản đóng góp của Nhân dân và các nguồn hỗ trợ khác để phát triển kinh tế, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, xây dựng địa phương giàu đẹp, hiện đại, văn minh.

(thực hiện theo Phụ lục 1, 2 kèm theo Quy chế)

9. Lãnh đạo, chỉ đạo những nhiệm vụ trọng tâm của phường, cho chủ trương về những vấn đề quan trọng, những vấn đề Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Thường trực Đảng ủy báo cáo:

a) Về công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển địa phương, các ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng yếu; việc thực hiện các chương trình, dự án quan trọng, cơ chế, chính sách có ảnh hưởng đến đời sống nhân dân; chủ trương, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội phục vụ phát triển; chủ trương đầu tư các dự án lớn, quan trọng, nhạy cảm; dự án liên quan đến quốc phòng, an ninh. Cho ý kiến về sử dụng các nguồn huy động, hỗ trợ, vay ở trong, ngoài nước; nguồn vượt thu dự toán ngân sách, nguồn tăng thu ngân sách.

b) Cụ thể hoá, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Thành ủy và của Đảng ủy trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

10. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân vững chắc; công tác phòng, chống tội phạm; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp trên địa bàn, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo.

11. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của cấp ủy, đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

12. Tham gia ý kiến với cấp trên trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Đảng, nhất là những vấn đề liên quan đến địa phương.

13. Ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Đảng ủy

Thường trực Đảng ủy phường Đồng Đa gồm Bí thư và các Phó Bí thư làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy phường Đồng Đa chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của Đảng ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Đảng ủy và chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (báo cáo, đề án, phương án, dự thảo nghị quyết, kết luận...) trình hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc với Lãnh đạo Trung ương, Thành phố đến thăm và làm việc hoặc khi cấp trên yêu cầu Đảng ủy đến báo cáo, làm việc.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc quán triệt, cụ thể hóa và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và của Đảng ủy.

3. Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ, những vấn đề đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy.

4. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của cấp trên, theo quy chế làm việc của Ban Chấp hành và những công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền.

Những công việc Ban Thường vụ ủy quyền cho tập thể Thường trực Đảng ủy giải quyết gồm:

a) Quyết định thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để đưa ra Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, kết luận theo thẩm quyền.

b) Cho chủ trương thực hiện quy trình quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, tạm đình chỉ công tác, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phòng quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy phòng cho ý kiến.

c) Cho ý kiến về quy hoạch, giới thiệu ứng cử, tái cử, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với các chức danh phải xin ý kiến của Ban Thường vụ Đảng; bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ thuộc quyền quản lý của các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị trực thuộc phòng đối với các trường hợp mà các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thấy cần phải xin ý kiến Thường trực Đảng ủy trước khi quyết định.

d) Chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy viên, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của các tổ chức đảng trực thuộc.

đ) Chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thực hiện việc chất vấn, lấy phiếu tín nhiệm; việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

e) Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phòng quản lý để trình Ban Thường vụ Đảng ủy phòng quyết định theo quy định.

g) Tham gia ý kiến với các đảng ủy, cơ quan, đơn vị ở Thành phố và Trung ương về công tác cán bộ đối với nhân sự cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc cấp trên đóng trên địa bàn khi có yêu cầu (trừ Công an và Quân sự).

h) Chỉ định cán bộ kiêm nhiệm giữ các chức danh, chức vụ lãnh đạo và tham gia cấp ủy viên của Đảng ủy Các cơ quan Đảng, Đảng ủy UBND phường, Đảng ủy Công an phường, Chi bộ Quân sự phường, Chi bộ Trạm Y tế theo quy định.

i) Quyết định việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương đối với cán bộ, việc đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý theo quy định; chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe, tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý theo quy định.

k) Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý khi thấy cần thiết.

l) Cho chủ trương về đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với cá nhân diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý để trình Ban Thường vụ Đảng ủy phường xem xét, cho ý kiến trước khi trình các cấp có thẩm quyền.

m) Quyết định trực tiếp công tác cán bộ và thống nhất quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Giao UBND phường quyết định việc luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác nhận xét, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật công chức, viên chức theo thẩm quyền, định kỳ hàng Quý tổng hợp báo cáo Thường trực Đảng ủy, hàng tháng UBND phường giao phòng chuyên môn báo cáo Đảng ủy qua Ban Xây dựng Đảng để tổng hợp (trừ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý thì áp dụng khoản 4, Điều 2 của Quy chế này).

Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Đảng ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy trước khi quyết định. Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy.

Kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy và các công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền, Thường trực Đảng ủy phải báo cáo Ban Thường vụ trong phiên họp gần nhất.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ (gọi tắt là Đảng ủy viên)

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về sự lãnh đạo của Đảng ủy trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách và nhiệm vụ khác khi được giao.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy liên quan đến lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy các vấn đề phức tạp, nhạy cảm, đột xuất phát sinh, vượt thẩm quyền.

3. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng. Nói đi đôi với làm, không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp ủy cấp trên và của Đảng ủy; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Cùng với cấp ủy, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên và của Đảng ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của cấp ủy cấp trên và của đảng ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; đề cao trách nhiệm cá nhân, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở cơ quan, đơn vị mình sinh hoạt, công tác.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa; không để người thân lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, cơ quan, đơn vị. Giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách theo quy định. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hằng năm tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là về các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp đảng ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng ủy và cùng Đảng ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy khi được phân công.

10. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

11. Được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Đảng ủy cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp ủy, cơ quan và tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

12. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng, Nhà nước.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc xây dựng chuẩn bị các đề án, nghị quyết, quyết định, văn bản của Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ Đảng ủy. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ Đảng ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến vào những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy và cùng tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí ủy viên Ban Thường vụ có liên quan hoặc báo cáo đồng chí Bí thư hoặc đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các cơ quan, đơn vị trong lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách.

4. Được phân công phụ trách địa bàn, lĩnh vực công tác cụ thể và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy về địa bàn, lĩnh vực phụ trách.

5. Được tham gia hoặc tham khảo ý kiến các vấn đề quan trọng liên quan trực tiếp đến lĩnh vực, phạm vi phụ trách; thực hiện việc cho ý kiến đối với nội dung các

đề án, công việc thuộc lĩnh vực, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách trước khi trình Ban Thường vụ.

6. Giao đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Xây dựng Đảng Đảng ủy phường ký giấy giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng và đóng dấu của cấp ủy.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

Bí thư Đảng ủy là người đứng đầu Đảng ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy; cùng Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, trước Đảng bộ và Nhân dân địa phương về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Trực tiếp làm Bí thư chi bộ Quân sự phường.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Bí thư Đảng ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chủ trì các công việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của cấp ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Đảng ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong đảng bộ và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Đảng ủy, Ban Thường vụ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng giai đoạn, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ theo quy định và chịu trách nhiệm về công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Đảng ủy các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy; bảo đảm sinh hoạt của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy được thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong đảng bộ. Chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân theo quy định.

4. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các lĩnh vực công tác lớn, quan trọng của đảng bộ; thay mặt Đảng ủy báo cáo với Thành ủy và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị

quyết, chỉ thị của Đảng ở Đảng bộ và hoạt động của cấp ủy theo đúng quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Thành ủy về tình hình của Đảng bộ và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

5. Chỉ đạo Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ; chỉ đạo Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng và của Đảng ủy có liên quan đến hoạt động của cơ quan nhà nước ở phường. Khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy, các cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

6. Giữ mối liên hệ với các Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư cấp ủy trực thuộc theo quy định.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên và Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy- Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường.

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy cùng với Bí thư và Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Đảng ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Đảng ủy về việc chỉ đạo công tác chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của Đảng ủy; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy và chỉ đạo việc tổ chức thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ và các cuộc họp của Thường trực Đảng ủy.

2. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Đảng ủy điều hành hoạt động cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy để giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ. Trực tiếp giải quyết những công việc được ủy nhiệm; thay mặt Bí thư điều hành công việc lãnh đạo của Đảng ủy khi Bí thư đi vắng.

3. Chủ trì cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực đề nghị. Xem xét, quyết định việc cung cấp thông tin, tài liệu cho các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành theo ủy quyền.

4. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Đảng ủy chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác đối ngoại; Công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ

quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ; Việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; Công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đảng bộ; Công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với tập thể Thường trực, Ban Thường vụ và Đảng ủy những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; Thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ký một số văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ theo Quy chế làm việc của Đảng ủy và sự phân công của Bí thư Đảng ủy.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Thường vụ, Thường trực và Bí thư Đảng ủy.

** Vai trò là Chủ tịch Hội đồng nhân dân có các nhiệm vụ và quyền hạn:*

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ và tập thể Thường trực Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của Hội đồng nhân dân phường theo quy định của pháp luật; Phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng với các thành viên trong Thường trực Hội đồng nhân dân chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của đảng ủy và của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của hội đồng nhân dân; Việc chỉ đạo lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do hội đồng nhân dân bầu theo quy định pháp luật. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của hội đồng nhân dân; chỉ đạo, chuẩn bị những nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền của hội đồng nhân dân xem xét, quyết định về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương cần xin ý kiến Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành trước khi trình Hội đồng nhân dân quyết định.

3. Định kỳ báo cáo tình hình với Thường trực Đảng ủy về hoạt động của Hội đồng nhân dân; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Hội đồng nhân dân cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy; Chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền, giữa Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân

Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng với Bí thư và Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Đảng ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban nhân dân và của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở phường theo quy định của pháp luật; cùng với các Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy trong Ủy ban nhân dân chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân ở phường. Cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ, của Hội đồng nhân dân và của cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc quyền quản lý. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hằng năm và 5 năm; chỉ đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng, an ninh, về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài... để đưa ra hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy thảo luận, quyết định bảo đảm đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Đảng ủy về triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân; Công tác cải cách hành chính; công tác thi đua - khen thưởng và kỷ luật; Công tác dân vận chính quyền; Tôn giáo, dân tộc và đối ngoại ở địa phương. Chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ và Đảng ủy theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Ủy ban nhân dân. Trực tiếp phụ trách Đảng ủy Công an và tham gia Chi bộ Quân sự phường.

4. Thường xuyên báo cáo tình hình với Bí thư, với Thường trực Đảng ủy về hoạt động của Ủy ban nhân dân; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Ủy ban nhân dân cần báo cáo, xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ hoặc Ban Chấp hành; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy hoặc Bí thư Đảng ủy phân công.

Chương III

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 9. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; Thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên; Cá nhân phục tùng tổ chức; Chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Đảng ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức và cán bộ của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

3. Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy phải có trên 1/2 tổng số ủy viên đương nhiệm tán thành (trừ những vấn đề có quy định riêng). Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Ban Thường vụ được thì Thường trực Đảng ủy chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy gửi xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy bằng văn bản (trừ công tác cán bộ), khi có trên 1/2 Ủy viên Ban Thường vụ đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Ban Thường vụ thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

4. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

5. Bảo đảm sự minh bạch, công khai trong mọi hoạt động của Đảng ủy, tạo sự tin tưởng và đoàn kết trong đảng bộ.

6. Thực hiện công khai các kết quả kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và các quyết định quan trọng.

7. Bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong đảng ủy và các tổ chức đảng trực thuộc.

8. Xây dựng và duy trì mối quan hệ công tác hài hòa, hiệu quả giữa các thành viên.

Điều 10. Thực hiện chương trình công tác

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; và thực hiện theo chỉ đạo của Trung ương, của Thành ủy hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Ban Chấp hành Đảng bộ có chương trình công tác toàn khóa và hằng năm. Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc theo chương trình toàn khóa, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (*có điều chỉnh khi cần*).

Văn phòng Đảng ủy phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, các cơ quan chuyên môn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng chương trình làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy trong từng thời gian cụ thể.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy; trên cơ sở chương trình công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và định kỳ báo cáo Ban Chấp hành kết quả kiểm tra, giám sát.

4. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình công tác.

Điều 11. Chế độ hội nghị của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy

1. Ban Chấp hành họp định kỳ 3 tháng một lần, khi Ban Thường vụ thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ đề nghị thì Ban Thường vụ quyết định triệu tập hội nghị Ban Chấp hành đột xuất. Ban Thường vụ họp định kỳ ít nhất 1 tháng một lần, họp đột xuất khi cần, do Thường trực Đảng ủy chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Thường trực Đảng ủy họp định kỳ 1 tuần một lần vào ngày thứ Hai hằng tuần.

Hội nghị Đảng ủy có thể mời một số đồng chí không phải là Đảng ủy viên, gồm: Các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Bí thư các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc, Phó trưởng ban Đảng, Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy, Trưởng (phó) các Ban của HĐND; Tùy theo nội dung, Ban Thường vụ có thể mời một số đồng chí thủ trưởng các cơ quan, đơn vị không phải là Đảng ủy viên có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Ban Chấp hành tại hội nghị (*nếu thấy cần thiết*); Các đại biểu mời dự được tham gia phát biểu ý kiến.

2. Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị Ban Chấp hành, hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công Ủy viên Ban Thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung hội nghị. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị đề án phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

3. Các cơ quan, đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Đảng ủy trước kỳ họp ít nhất 5 ngày để thẩm định; Văn phòng Đảng ủy gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp 3 ngày đối với hội nghị Ban Chấp hành và trước 2 ngày đối với hội nghị Ban Thường vụ (*trừ trường hợp hội nghị đột xuất*).

4. Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong triệu tập, gửi tài liệu, điều hành hội nghị; bảo đảm nguyên tắc bảo mật theo quy định.

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo học tập và bảo mật

1. Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy giao Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp ban xây dựng Đảng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tuần của Đảng bộ cho các đồng chí Đảng ủy viên.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Đảng ủy về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ và Ban Chấp hành.

3. Ủy viên Ban Chấp hành phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới; thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

4. Ủy viên Ban Chấp hành có trách nhiệm báo cáo kê khai tài sản, thu nhập hằng năm theo quy định của Thành ủy và pháp luật; chịu sự giám sát, kiểm tra định kỳ và đột xuất.

Điều 13. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Đảng ủy được Ban Thường vụ ủy quyền đều được văn bản hóa theo quy định và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải do Văn phòng Đảng ủy thông báo bằng văn bản (trừ những việc các đồng chí Thường trực Đảng ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của Tập thể Thường trực và của từng đồng chí trong Thường trực phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành (trường hợp ban hành và lưu trữ văn bản số hóa phải được thực hiện đúng Quy định của Văn phòng Trung ương Đảng về công tác văn thư trong các cơ quan, tổ chức đảng).

3. Sau khi Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy họp và chủ trì hội nghị có ý kiến chỉ đạo ra thông báo kết luận, Văn phòng Đảng ủy trình đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xem xét, thông qua hoặc Văn phòng Đảng ủy thừa lệnh Ban Thường vụ Đảng ủy ký ban hành thông báo kết luận. Đối với các nội dung Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ phường, sau khi hoàn thiện dự thảo trình đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy duyệt nội dung, sau đó hoàn thiện trình đồng chí Bí thư

Đảng ủy xem xét, thông qua trước khi đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy ký ban hành thông báo Kết luận.

4. Các văn bản hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy do Văn phòng Đảng ủy thống nhất quản lý, phát hành và được lưu trữ tại kho lưu trữ Đảng ủy. Đối với việc ghi biên bản, bảo mật và lưu trữ biên bản Hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy được thực hiện theo Hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

Điều 14. Thực hiện chế độ tự phê bình, phê bình, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị đảng ủy để lấy ý kiến góp ý và gửi cấp trên theo quy định.

2. Ủy viên Ban Chấp hành phải nêu gương trong việc thực hiện nhiệm vụ, chấp hành quy định của Đảng và Nhà nước, bảo đảm tính tiên phong, gương mẫu, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Ban Chấp hành kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

Điều 15. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát; có kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề. Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc làm tốt công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong đảng bộ.

2. Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ có trách nhiệm kiểm tra và chỉ đạo kiểm tra đơn vị được phân công phụ trách, về việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và chức năng, nhiệm vụ của cấp mình.

3. Sau khi thực hiện các kế hoạch kiểm tra, giám sát, phải báo cáo Ban Thường vụ; đồng thời, có thông báo kết quả kiểm tra cho các đơn vị rút kinh nghiệm, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; biểu dương những tổ chức, cá nhân chấp hành tốt, xử lý kỷ luật những tổ chức và cá nhân không chấp hành, làm trái nghị quyết.

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có trách nhiệm tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng ủy kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết, quy định, chỉ thị, thông báo, kết luận của đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

Điều 16. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân

1. Định kỳ, Ban Thường vụ Đảng ủy phân công Đảng ủy viên phụ trách dự sinh hoạt với chi bộ trực thuộc; làm việc với một số cấp ủy, Bí thư chi bộ trực thuộc (khi cần thiết) để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Thường trực Đảng ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội và tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động và Nhân dân.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành ít nhất 1/3 thời gian đi cơ sở tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi lãnh đạo của Đảng ủy để nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

4. Báo cáo kết quả công tác sau mỗi chuyến đi công tác, bảo đảm tính trung thực, khách quan, chính xác; đánh giá kết quả công tác, rút kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp cải tiến.

Điều 17. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Thành ủy

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, Thành ủy và của Đảng ủy; báo cáo với Thành ủy và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, Thành ủy và của Đảng ủy thuộc ngành, lĩnh vực nào thì Ban Thường vụ Đảng ủy giao cho cơ quan có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, nhiều tổ chức đảng trực thuộc thì Ban Thường vụ giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập Tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương IV **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 18. Với Thành ủy Hà Nội

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Thành ủy, mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy về những vấn đề phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền.

3. Thường trực Đảng ủy kịp thời tổ chức quán triệt, vận dụng, thể chế hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên địa bàn phường; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình địa phương; xin ý kiến Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền và những vấn đề quan trọng mới nảy sinh ở địa phương; báo cáo đầy đủ và kịp thời những vấn đề về tổ chức cán

bộ và công tác quản lý đội ngũ cán bộ của phường thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý khi có yêu cầu. Khi cần thiết, Thường trực Đảng ủy đăng ký làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy hoặc Thường trực Thành ủy để báo cáo tình hình và kiến nghị những vấn đề cần được quan tâm chỉ đạo đối với phường.

Điều 19. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy và các cấp ủy, đơn vị trực thuộc Thành ủy

1. Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Thành ủy theo quy định.

2. Phối hợp với các Đảng ủy trực thuộc Thành ủy, các đơn vị sự nghiệp của Thành ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, các cơ quan, tổ chức khác trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác tổ chức cán bộ và các công tác khác theo quy định và chỉ đạo của cấp trên.

3. Phối hợp với các Đảng ủy phường (xã) khác để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định.

4. Thường trực Đảng ủy chỉ đạo Ban xây dựng đảng, UBKT Đảng ủy và Văn phòng Đảng ủy chủ động xây dựng mối quan hệ công tác chặt chẽ, thường xuyên với các Ban đảng và Văn phòng Thành ủy; kịp thời báo cáo những vấn đề khi các cơ quan Thành ủy yêu cầu; bảo đảm để cán bộ, chuyên viên các Ban đảng và Văn phòng Thành ủy được phân công theo dõi phường hoặc đến phường công tác thực hiện đúng quy chế làm việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Phối hợp với cấp ủy đảng trực thuộc Thành ủy trong các lĩnh vực sau:

- Phối hợp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động trên địa bàn.

- Phối hợp đầy đủ, kịp thời trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp quản lý.

- Phối hợp nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

5. Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo việc phối hợp, hỗ trợ, trao đổi kinh nghiệm với các phường, xã và đảng ủy trực thuộc Thành ủy trong việc tổ chức quán triệt và nghiên cứu, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Thành ủy, việc bồi dưỡng nhận thức về Đảng, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới, bồi dưỡng cấp ủy viên... cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, quản lý đảng viên và kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng.

Ban Thường vụ Đảng ủy cho chủ trương việc phối hợp, thúc đẩy quan hệ hợp tác phát triển giữa phường với các Sở, ban, ngành thành phố và các phường, xã trong thành phố; với các tỉnh thành khác và đối ngoại quốc tế.

6. Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc khi xét thấy cần thiết, thì Thường trực Đảng ủy báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

Điều 20. Với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện đối với tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường.

2. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường chấp hành, tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy phường.

3. Định kỳ hằng quý, 6 tháng, 1 năm tổ chức Hội nghị giao ban giữa Ban Thường vụ Đảng ủy với Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND, Thường trực UB MTTQ Việt Nam phường.

(theo phụ lục 4 kèm theo Quy chế)

Điều 21. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc

1. Đảng ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng ủy phường lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng ủy phường, mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy; thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

(theo phụ lục 4 kèm theo Quy chế)

Điều 22. Các mối quan hệ khác

Mối quan hệ công tác của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy với các cấp ủy trực thuộc.

1. Thường trực Đảng ủy đảm bảo duy trì sự lãnh đạo tuyệt đối và trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với BCH Quân sự, BCH Công an. Thông qua cơ chế đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Bí thư Đảng ủy Quân sự phường; đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch UBND phường tham gia đảng ủy Quân sự phường, phụ trách Đảng ủy công an phường để lãnh đạo trực tiếp công tác quốc phòng, an ninh; nắm và chỉ đạo các vấn đề cơ mật, trọng yếu về quốc phòng, an ninh của phường.

2. Thường trực Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy thông qua Ban Đảng, Văn phòng Đảng ủy, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách địa bàn để nắm tình hình các mặt công tác của cấp ủy trực thuộc; kịp thời uốn nắn các lệch lạc trong quá trình tổ chức thực hiện các Nghị

quyết, Chỉ thị của Đảng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở từng cơ quan, đơn vị.

3. Các cấp ủy trực thuộc chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về toàn bộ hoạt động ở đơn vị mình; kịp thời tổ chức triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình, kế hoạch... của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình ở đơn vị với Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy.

4. Định kỳ 3 tháng/ lần, Thường trực Đảng ủy tổ chức giao ban với các đồng chí Bí thư chi bộ, đảng bộ cơ quan, đơn vị; các đồng chí Bí thư chi bộ tổ dân phố để kiểm điểm kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phương hướng nhiệm vụ của đơn vị, tổ dân phố.

5. Thường trực Đảng ủy làm việc trực tiếp với tập thể các cấp ủy trực thuộc theo định kỳ hoặc đột xuất khi thấy cần thiết để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng; nghe tình hình hoạt động của các cấp ủy và định hướng các mặt công tác lớn, xử lý kịp thời những vấn đề xảy ra có liên quan đến đơn vị đó.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Tổ chức thực hiện

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Ban Xây dựng Đảng và các cơ quan liên quan giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, Ban Chấp hành Đảng bộ xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung (nếu cần thiết).

Quy chế này thay thế Quy chế số 09-QC/ĐU ngày 09/2/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường.

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thành ủy (để báo cáo);
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Văn phòng Thành ủy;
- Thường trực, BTV Đảng ủy phường;
- Các CQ tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc;
- Các đồng chí Đảng ủy viên;
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Đảng ủy;
- Lưu VPĐU.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ



Lê Tuấn Định



Phụ lục 01

NỘI DUNG VÀ PHẠM VI BÁO CÁO BCH ĐẢNG BỘ, BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY PHƯỜNG

Đơn vị: THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG

(Kèm theo Quy chế số 13 -QC/ĐU, ngày 29 tháng 8 năm 2026 của Đảng ủy phường)

TT	NỘI DUNG BÁO CÁO	PHẠM VI BÁO CÁO				KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO	GHI CHÚ
		TTĐU		BTV ĐU	BCH		
		Cho ý kiến	Cho chủ trương				
1	Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo hoạt động của HĐND phường	x		x	x	Nghị quyết	Căn cứ Quy định 298- QĐ/TW, ngày 09/6/202 5 của Ban Bí thư; Luật Tổ chức chính quyền địa phương;
2	Chương trình hoạt động hằng năm, Chương trình, nội dung các kỳ họp của HĐND phường	x		x		Thông báo/ Kết luận	
3	BC kết quả hoạt động của hoạt động của HĐND phường 6 tháng, hằng năm, giữa nhiệm kỳ và tổng kết nhiệm kỳ	x				Thông báo/ Kết luận	
4	Công tác bầu cử đại biểu HĐND, xây dựng, kiện toàn tổ chức HĐND	x		x		Chỉ thị/Thông báo/kết luận	
5	Việc lấy phiếu và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh HĐND phường bầu và phê chuẩn theo Quy định	x		x			
6	Phương án, cơ cấu, thành phần đại biểu Hội đồng nhân dân phường khóa tiếp theo để chuẩn bị cho cuộc bầu cử đại biểu HĐND phường	x		x		Thông báo	

TT	NỘI DUNG BÁO CÁO	PHẠM VI BÁO CÁO				KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO	GHI CHÚ
		TTĐU		BTV ĐU	BCH		
		Cho ý kiến	Cho chủ trương				
7	Việc bầu bổ sung, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi làm nhiệm vụ Đại biểu HĐND đối với cán bộ giữ các chức danh trong Thường trực HĐND và các ban của HĐND phường		X	X		Thông báo/Kết luận	
8	Chương trình giám sát hàng năm của HĐND và Thường trực HĐND		X	X		Thông báo/Kết luận	
9	Báo cáo những vấn đề đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh; những vấn đề liên quan đến chế độ, chính sách và đời sống của Nhân dân ở địa phương; những vấn đề về tổ chức hành chính trước khi HĐND thảo luận và quyết định		X	X	X	Nghị quyết/Thông báo/Kết luận	
10	Việc triển khai nhiệm vụ giám sát theo chuyên đề (nếu thấy cần thiết)	X				Thông báo/Kết luận	
11	Dự thảo các văn bản cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Trung ương, Thành ủy, cơ quan Nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của HĐND cấp phường.	X		X		Nghị quyết/Chỉ thị/Quyết định/Kế hoạch	
12	Kết quả, đánh giá hàng năm đối với tập thể Thường trực và cá nhân thành viên Thường trực HĐND theo phân cấp quản lý cán bộ	X		X		Thông báo	

Lưu ý: - Sau khi tổ chức thực hiện các nội dung trên, Thường trực HĐND chủ động báo cáo kết quả với Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Ngoài những nội dung quy định tại mục này, Thường trực HĐND chủ động xin ý kiến hoặc báo cáo theo sự chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.



Phụ lục 02

NỘI DUNG VÀ PHẠM VI BÁO CÁO BCH ĐẢNG BỘ, BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY PHƯỜNG**Đơn vị: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG***(Kèm theo Quy chế số 13 -QC/ĐU, ngày 29 tháng 8 năm 2026 của Đảng ủy phường)*

TT	NỘI DUNG BÁO CÁO	PHẠM VI BÁO CÁO				KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO	GHI CHÚ
		TTĐU		BTV ĐU	BCH		
		Cho ý kiến	Cho chủ trương				
1	Báo cáo tình hình tình hình ngân sách, đầu tư công 6 tháng, hằng năm						Căn cứ Quy định 298-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư; Luật Tổ chức chính quyền địa phương;
1.1	Báo cáo tình hình ngân sách, đầu tư công 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm	x		x			
1.2	Báo cáo tình hình ngân sách, đầu tư công hằng năm	x		x	x		
2	Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh hằng năm của phường					Nghị quyết	
2.1	Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm		x	x	x	Nghị quyết	
2.2	Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh hằng năm	x		x		Kết luận	
3	Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của phường (mục tiêu, phạm vi, quy mô, tổng vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian, tiến độ, dự kiến kế hoạch bố trí vốn, cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện); danh mục các công trình trọng điểm hằng năm, trung hạn và toàn khóa của phường; dự toán thu - chi ngân sách hằng năm của phường;		x	x	x	Nghị quyết	

TT	NỘI DUNG BÁO CÁO	PHẠM VI BÁO CÁO				KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO	GHI CHÚ
		TTĐU		BTV ĐU	BCH		
		Cho ý kiến	Cho chủ trương				
3.1	Đối với các dự án nhóm B;		x	x		Kết luận	
3.1.1	Xin chủ trương lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án		x			Kết luận	
3.1.2	Thông qua chủ trương đầu tư dự án		x	x		Kết luận	
3.2	Đối với các dự án nhóm C thường (thực hiện theo Luật Đầu tư công và tổng hợp vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm)						
3.3	Các dự án đấu giá QSD đất			x		Kết luận	
3.3.1	Xin chủ trương lập dự án	x				Kết luận	
3.3.2	Thông qua chủ trương đầu tư		x	x		Kết luận	
3.3.3	Báo cáo kết quả thực hiện dự án	x		x			
4	Quy hoạch xây dựng (gồm quy hoạch chung, quy hoạch phân khu...)		x	x	x	Nghị quyết	
4.1	Quy hoạch đô thị		x	x	x	Nghị quyết	
4.1.1	Chủ trương lập quy hoạch		x			Kết luận	
4.1.2	Nhiệm vụ quy hoạch		x	x		Kết luận	
4.2	Kế hoạch sử dụng đất hằng năm của phường		x	x		Kết luận	
5	Quy hoạch chuyên ngành của phường; quy hoạch chi tiết xây dựng khu đô thị, nhà ở và các khu chức năng khác		x	x	x	Nghị quyết	

TT	NỘI DUNG BÁO CÁO	PHẠM VI BÁO CÁO				KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO	GHI CHÚ
		TTĐU		BTV ĐU	BCH		
		Cho ý kiến	Cho chủ trương				
5.1	Chủ trương lập quy hoạch		x			Kết luận	Căn cứ Quy định 298-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư; Luật đầu tư công
5.2	Nhiệm vụ quy hoạch		x	x		Kết luận	
6	Báo cáo đề xuất chủ trương đối với các dự án đầu tư (Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư; Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư; Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án; Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả; Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành; Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội; các dự án thành phần nếu có)		x	x	x	Nghị quyết	
6.1	Một số dự án đầu tư quan trọng, nhạy cảm, phức tạp có ảnh hưởng lớn đến kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của phường		x	x	x	Kết luận	
6.1.1	Xin chủ trương lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án	x				Kết luận	
6.1.2	Thông qua chủ trương đầu tư dự án		x	x		Kết luận	

TT	NỘI DUNG BÁO CÁO	PHẠM VI BÁO CÁO				KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO	GHI CHÚ
		TTĐU		BTV ĐU	BCH		
		Cho ý kiến	Cho chủ trương				
6.2	Các dự án đầu tư ngoài ngân sách nhà nước: Đô thị nhà ở, công nghiệp, thương mại, dịch vụ...có sử dụng đất trên địa bàn phường trừ dự án Thành phố cần xin ý kiến về hiện trạng sử dụng đất, GPMB		x	x		Kết luận	
6.2.1	Xin chủ trương lập dự án		x			Kết luận	
6.2.2	Thông qua chủ trương đầu tư dự án		x	x		Kết luận	
6.3	Dự án đầu tư nhóm B có sử dụng ngân sách cấp trên và các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý		x	x			
6.3.1	Xin chủ trương lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án		x			Kết luận	
6.3.2	Thông qua chủ trương đầu tư dự án		x	x		Kết luận	
6.4	Dự án trọng điểm nhóm C sử dụng vốn từ ngân sách cấp trên và các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý		x	x		Kết luận	
6.4.1	Xin chủ trương lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án		x			Kết luận	
6.4.2	Thông qua chủ trương đầu tư dự án		x	x		Kết luận	
7	Việc điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, điều chỉnh chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của phường		x	x	x	Nghị quyết	Căn cứ Quy định 298-QĐ/TW, ngày 09/6/2025
7.1	Xin chủ trương điều chỉnh		x	x		Kết luận	
7.2	Nội dung điều chỉnh		x	x		Kết luận	

TT	NỘI DUNG BÁO CÁO	PHẠM VI BÁO CÁO				KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO	GHI CHÚ
		TTĐU		BTV ĐU	BCH		
		Cho ý kiến	Cho chủ trương				
8	Việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách hằng năm của phường; Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của phường (nội dung điều chỉnh không làm thay đổi mục tiêu, chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp lớn, quan trọng và những cân đối chủ yếu)		x	x	x	Nghị quyết	
8.1	Xin chủ trương điều chỉnh		x			Kết luận	
8.2	Nội dung điều chỉnh		x	x		Kết luận	
9	Việc điều chỉnh dự án đầu tư: - Dự án có qui mô lớn tác động đến dân cư - Dự án liên quan đến chỉnh trang đô thị, hạ tầng kỹ thuật quan trọng (giao thông, trường học, văn hóa – thể thao, trụ sở, các công trình công cộng...) - Dự án có giải phóng mặt bằng- thu hồi đất - Dự án có tính chất phức tạp, nhạy cảm, quan trọng về chính trị xã hội- an ninh quốc phòng. - Các dự án thay đổi về mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư chính của dự án, thay đổi tổng mức đầu tư dự án, quy mô sử dụng đất, thay đổi nhà đầu tư); Đối với các dự án nhóm B; Các dự án nhóm C vượt tổng mức đầu tư và các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách		x	x		Nghị quyết	
9.1	Xin chủ trương điều chỉnh		x			Kết luận	

TT	NỘI DUNG BÁO CÁO	PHẠM VI BÁO CÁO				KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO	GHI CHÚ
		TTĐU		BTV ĐU	BCH		
		Cho ý kiến	Cho chủ trương				
9.2	Nội dung điều chỉnh		x	x		Kết luận	
10	Việc bổ sung dự toán chi thường xuyên từ 3 tỷ đồng/đơn vị dự toán trở lên		x	x		Kết luận	
11	Các đề án, chương trình, nội dung quan trọng thuộc các lĩnh vực công tác kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, phòng chống tham nhũng lãng phí, cải cách hành chính mang tính chiến lược		x	x	x	Nghị quyết	
11.1	Xin chủ trương xây dựng Đề án, chương trình		x			Kết luận	
11.2	Đề cương chi tiết của Đề án, Chương trình		x	x		Kết luận	
12	Các chương trình, kế hoạch, đề án, phương án, quy chế, quy định, cơ chế, chính sách... tiềm ẩn sự tác động phức tạp, nhạy cảm đến: Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, quyền lợi và tư tưởng của nhiều đối tượng xã hội, văn hóa - lịch sử - truyền thống, tôn giáo - dân tộc - tín ngưỡng, môi trường - sinh thái và an sinh xã hội.		x	x	x	Nghị quyết	
12.1	Xin chủ trương xây dựng		x			Kết luận	
12.2	Đề cương chi tiết		x	x		Kết luận	
13	Các đề án về tổ chức bộ máy; vị trí việc làm; biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.		x			Kết luận	

TT	NỘI DUNG BÁO CÁO	PHẠM VI BÁO CÁO				KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO	GHI CHÚ
		TTĐU		BTV ĐU	BCH		
		Cho ý kiến	Cho chủ trương				
14	Việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính theo chủ trương cấp trên và quy định của pháp luật.		x			Nghị quyết	
15	Báo cáo các nhiệm vụ, giải pháp để cụ thể hóa, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Thành ủy, phường trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, khoa học-công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, ứng phó biến đổi khí hậu.		x			Kết luận	
16	Báo cáo việc sử dụng nguồn ngân sách dự phòng và các nguồn hỗ trợ khác để phục vụ nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, cứu trợ khẩn cấp		x	x		Kết luận	
17	Dự thảo kế hoạch, báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định của Trung ương, Thành ủy và của phường về kinh tế - xã hội		x			Kế hoạch/ Báo cáo	

*** Lưu ý:-** Sau khi tổ chức thực hiện các nội dung trên, UBND phường chủ động báo cáo kết quả với Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Ngoài những nội dung quy định tại phụ lục này, UBND phường có thể chủ động xin ý kiến hoặc báo cáo theo sự chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.



Phụ lục 03

NỘI DUNG VÀ PHẠM VI BÁO CÁO BCH ĐẢNG BỘ, BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY PHƯỜNG**Đơn vị: BAN XÂY DỰNG ĐẢNG, ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY, VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY***(Kèm theo Quy chế số 13 -QC/ĐU, ngày 29 tháng 8 năm 2026 của Đảng ủy phường)*

TT	NỘI DUNG BÁO CÁO	PHẠM VI BÁO CÁO				KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO	GHI CHÚ
		TTĐU		BTVĐ U	BCH		
		Cho ý kiến	Cho chủ trương				
I	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, hằng năm	x				Kết luận	Căn cứ Quy định 298- QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư
II	Chương trình công tác năm của cơ quan, đơn vị	x				Thông báo	
III	Báo cáo về những nội dung tham mưu giúp Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành đảng bộ về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị	x		x	x		
1	Đối với Văn phòng Đảng ủy						
1.1	Chương trình công tác hàng năm và toàn khóa của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy	x		x	x	Chương trình công tác	
1.2	Dự thảo Quy chế, việc sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy	x		x	x	Quyết định/ Quy chế	
1.3	Dự thảo Báo cáo chính trị trình đại hội, hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ; nghị quyết đại hội	x		x	x	Báo cáo/ Nghị quyết	

[illegible]

TT	NỘI DUNG BÁO CÁO	PHẠM VI BÁO CÁO				KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO	GHI CHÚ
		TTĐU		BTVĐ U	BCH		
		Cho ý kiến	Cho chủ trương				
2.3	Dự thảo kế hoạch tổ chức đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở tiến tới Đại hội Đảng bộ phường	x		x		Kế hoạch	
2.4	Phương án phân bổ đại biểu dự Đại hội Đảng bộ phường khóa tiếp theo đối với các tổ chức cơ sở đảng	x		x	x	Quyết định	
2.5	Dự thảo Đề án nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa sau (<i>giới thiệu nhân sự bầu vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy</i>) và đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ Thành phố.	x		x	x	Đề án	
2.6	Dự thảo báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ phường trình Đại hội, hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ	x		x	x	Báo cáo	
2.7	Dự thảo Phương án, đề án nhân sự giới thiệu ứng cử, đề cử hoặc rút khỏi các chức danh: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội, Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân phường, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phường	x		x	x	Phương án/Đề án	
2.8	Báo cáo về công tác cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý		x	x		Nghị quyết/Quyết định/Thông báo/Kết luận	

TT	NỘI DUNG BÁO CÁO	PHẠM VI BÁO CÁO				KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO	GHI CHÚ
		TTĐU		BTVĐ U	BCH		
		Cho ý kiến	Cho chủ trương				
2.9	Báo cáo về việc quản lý công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường	x		x		Quyết định/Thông báo/Kết luận	
2.10	Báo cáo về công tác cán bộ của các cơ quan hiệp quản mà thẩm quyền bổ nhiệm thuộc ngành dọc cấp trên nhưng tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy theo đề xuất của ngành dọc cấp trên và đơn vị hiệp quản	x				Thông báo/ Công văn	
2.11	Báo cáo về công tác cán bộ của các cơ quan hiệp quản mà thẩm quyền bổ nhiệm thuộc ngành dọc cấp trên và tổ chức đảng không thuộc quyền quản lý của Đảng ủy theo đề xuất của ngành dọc cấp trên và đơn vị hiệp quản	x				Thông báo/ Công văn	
2.12	Báo cáo về công tác đảng viên, vấn đề đảng tịch của đảng viên			x		Quyết định/Thông báo/Kết luận	
-	Kết nạp đảng viên đối với quần chúng ưu tú			x		Quyết định	
-	Kết nạp đảng viên đối với quần chúng vi phạm chính sách dân số và chủ doanh nghiệp tư nhân; Kết nạp lại đảng viên	x		x		Quyết định	
-	Công nhận đảng viên chính thức			x		Quyết định	
-	Xóa tên đảng viên, cho đảng viên ra khỏi đảng			x		Quyết định	

TT	NỘI DUNG BÁO CÁO	PHẠM VI BÁO CÁO				KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO	GHI CHÚ
		TTĐU		BTVĐ U	BCH		
		Cho ý kiến	Cho chủ trương				
-	Báo cáo về vấn đề đảng tịch của đảng viên	x		x		Thông báo, kết luận	
2.13	Dự thảo Kế hoạch, báo cáo, chương trình sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, Thành ủy và của Đảng ủy về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ	x		x		Kế hoạch/Báo cáo	
2.14	Dự thảo Kế hoạch, nội dung gợi ý kiểm điểm và các vấn đề liên quan đến công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị thuộc diện quản lý; báo cáo kiểm điểm hằng năm của Ban Thường vụ Đảng ủy	x		x		Kế hoạch/Quyết định/Thông báo/Báo cáo	
2.15	Công tác kê khai tài sản, thu nhập đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý	x				Quyết định/Công văn...	
2.16	Công tác thi đua - khen thưởng khối Đảng - MTTQ	x					
2.17	Dự thảo văn bản của các Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 15 và Chỉ thị 15 của Thành ủy, Ban chỉ đạo xây dựng, củng cố tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước	x				Quyết định/Kế hoạch/Báo cáo	
*	Công tác Tuyên giáo						

TT	NỘI DUNG BÁO CÁO	PHẠM VI BÁO CÁO				KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO	GHI CHÚ
		TTĐU		BTVĐ U	BCH		
		Cho ý kiến	Cho chủ trương				
2.18	Tình hình tư tưởng trong cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và Nhân dân, những diễn biến trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá ở địa bàn phường; dự báo những diễn biến, xu hướng tư tưởng có thể xảy ra và những phương hướng, nhiệm vụ, nội dung, biện pháp giải quyết	x		x		Nghị quyết/Thông báo/Kết luận	
2.19	Dự thảo các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, đề án, kế hoạch của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác tuyên giáo.	x		x		Nghị quyết/chỉ thị/quy định/ quyết định/ quy chế/ Đề án /kế hoạch	
2.20	Dự thảo Báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào văn kiện đại hội Đảng toàn quốc, văn kiện đại hội đảng bộ thành phố Hà Nội khóa tiếp theo	x		x	x	Báo cáo	
2.21	Dự thảo Kế hoạch, báo cáo, chương trình sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, Thành ủy và của Đảng ủy về công tác tuyên giáo.	x		x		Kế hoạch/Báo cáo	
2.22	Dự thảo văn bản của Ban chỉ đạo Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị, của tổ giúp việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh	x				Quyết định/Kế hoạch/báo cáo/thông báo	
*	Công tác Dân vận						

TT	NỘI DUNG BÁO CÁO	PHẠM VI BÁO CÁO				KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO	GHI CHÚ
		TTĐU		BTVĐ U	BCH		
		Cho ý kiến	Cho chủ trương				
2.23	Dự thảo các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Thành ủy về công tác dân vận, công tác tôn giáo, xây dựng và thực hiện Luật Dân chủ ở cơ sở; về tổ chức và hoạt động của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng	x		x		Chỉ thị/Thông tri/Chương trình/Kế hoạch/Đề án/Kết luận	
2.24	Dự thảo Kế hoạch, báo cáo, quyết định khen thưởng, chương trình sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, Thành ủy và của Đảng ủy về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, Luật Dân chủ cơ sở, tổ chức và hoạt động của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng	x		x		Kế hoạch/ báo cáo	
2.25	Dự thảo Kế hoạch kiểm tra sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, Thành ủy và của Đảng ủy về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, Luật Dân chủ cơ sở, tổ chức và hoạt động của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng	x		x		Kế hoạch	
2.26	Dự thảo văn bản chỉ đạo đại hội MTTQ, đoàn thể chính trị - xã hội phường	x		x		Thông tri/Công văn	
2.27	Dự thảo văn bản của các Ban Chỉ đạo Công tác tôn giáo, xây dựng và thực hiện Luật Dân chủ ở cơ sở, các văn bản của Đảng ủy về nếp sống văn hóa	x				Quyết định/Kế hoạch/Báo cáo	

TT	NỘI DUNG BÁO CÁO	PHẠM VI BÁO CÁO				KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO	GHI CHÚ
		TTĐU		BTVĐ U	BCH		
		Cho ý kiến	Cho chủ trương				
2.28	Dự thảo kế hoạch, báo cáo thực hiện Quyết định 217,218-QĐ/TW, Quyết định 2200-QĐ/TU của Thành ủy theo định kỳ	x				Kế hoạch/Báo cáo	
3	Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, Cơ quan Ủy ban kiểm tra Đảng ủy						
I	Ủy ban kiểm tra Đảng ủy						
3.1	Kế hoạch triển khai, quán triệt nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, hướng dẫn của Đảng, của cấp ủy cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát	x		x		Chương trình/kế hoạch	
3.2	Dự thảo Chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy toàn khóa và hàng năm; Đề án của Đảng ủy, BTV Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát	x		x	x	Chương trình/ kế hoạch/đề án	
3.3	Dự thảo các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng ủy, Ban thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng của Đảng ủy	x		x	x	Nghị quyết/ chỉ thị/ quy định....	
3.4	Dự thảo kết luận, thông báo kết luận cuộc kiểm tra, giám sát của cấp ủy (theo chỉ đạo của BTV Đảng ủy trong thực hiện kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát hàng năm)	x		x		Kết luận/ Thông báo kết luận...	
3.5	Dự thảo Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu dự đại hội đảng bộ phường khóa tiếp theo	x		x	x	Báo cáo	
3.6	Công tác nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở		x	x		Quyết định/ Hướng dẫn/	

TT	NỘI DUNG BÁO CÁO	PHẠM VI BÁO CÁO				KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO	GHI CHÚ
		TTĐU		BTVĐ U	BCH		
		Cho ý kiến	Cho chủ trương				
						Thông báo/ Công văn	
3.7	Dự thảo quy định/quy chế phối hợp giữa Ủy ban kiểm tra với các cơ quan, tổ chức thuộc phường	x		x		Quy định/ Quy chế	
3.8	Dự thảo quy định/quy chế phối hợp giữa Ủy ban kiểm tra với các cơ quan, đơn vị khác	x		x		Quy định/Quy chế (căn cứ vào tình hình thực tế có thể ủy quyền cho UBKT ĐU)	
3.9	Dự thảo các văn bản chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng (theo Điều 30, Điều lệ Đảng)	x		x		Chương trình/ Kế hoạch	
3.10	Dự thảo Quy chế làm việc của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy	x		x	x	Quy chế	
3.11	Dự thảo Kế hoạch, báo cáo, chương trình sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, Thành ủy và của Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát	x		x		Kế hoạch/ Báo cáo	
3.12	Dự thảo báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng của Ban chấp hành Đảng bộ 6 tháng, 1 năm	x		x	x	Báo cáo	

TT	NỘI DUNG BÁO CÁO	PHẠM VI BÁO CÁO				KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO	GHI CHÚ
		TTĐU		BTVĐ U	BCH		
		Cho ý kiến	Cho chủ trương				
3.13	Báo cáo về việc lập Đoàn giải quyết tố cáo, khiếu nại, kỷ luật đảng đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý	x		x		Quyết định/ Báo cáo	
3.14	Báo cáo tiến độ, kết quả giải quyết tố cáo đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý	x		x		Báo cáo	
3.15	Báo cáo kết quả giải quyết tố cáo; báo cáo đề nghị hoặc kết quả xem xét thi hành thi hành kỷ luật đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý	x		x		Báo cáo/Kết luận/ Quyết định	
3.16	Kiểm soát tài sản, thu nhập/ xác minh tài sản thu nhập đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý (đảng viên có nghĩa vụ kê khai, công khai tài sản, thu nhập công tác trong các cơ quan đảng cùng cấp và cấp dưới theo quy định)	x		x		Kế hoạch/Quyết định/ Báo cáo	
3.17	Một số nội dung Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định Điều 32- Điều lệ Đảng cần báo cáo xin ý kiến	x		x		Tờ trình/Báo cáo/ Quyết định...	
II	Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy báo cáo kết quả thực hiện những nhiệm vụ do Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy giao	x		x		Tờ trình/Báo cáo...	

* **Lưu ý:**- Sau khi tổ chức thực hiện các nội dung trên, Ban xây dựng Đảng, Ủy ban kiểm tra, Văn phòng Đảng ủy chủ động báo cáo kết quả với Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Ngoài những nội dung quy định tại phụ lục này, Ban xây dựng Đảng, Ủy ban kiểm tra, Văn phòng Đảng ủy có thể chủ động xin ý kiến hoặc báo cáo theo sự chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.



Phụ lục 04

NỘI DUNG VÀ PHẠM VI BÁO CÁO BCH ĐẢNG BỘ, BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY PHƯỜNG**Đơn vị: ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI***(Kèm theo Quy chế số 13 -QC/ĐU, ngày 29 tháng 8 năm 2026 của Đảng ủy phường)*

TT	NỘI DUNG BÁO CÁO	PHẠM VI BÁO CÁO				KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO	GHI CHÚ
		TTĐU		BTVĐU	BCH		
		Cho ý kiến	Cho chủ trương				
1	Dự thảo nghị quyết chuyên đề về sự lãnh đạo của Đảng ủy đối với tổ chức và hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.	x		x		Nghị quyết	Căn cứ Quy định 298-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư; Luật Tổ chức chính quyền địa phương;
2	Kế hoạch Đại hội cấp phường; báo cáo chính trị; đề án nhân sự và chương trình tổ chức đại hội MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội	x		x		Nghị quyết/Chỉ thị/Thông tri	
3	Dự thảo Quy chế phối hợp công tác giữa MTTQ, các đoàn thể chính trị-xã hội với các cơ quan Đảng, chính quyền, các cấp ủy trực thuộc.	x				Quy chế	
4	Dự thảo kế hoạch và dự thảo báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy đối với MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.	x		x		Kế hoạch/Báo cáo	
5	Báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của đơn vị hàng tháng, quý, năm, phương hướng, nhiệm vụ thời gian tiếp theo.	x				Thông báo/Kết luận	
6	Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri tới Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.	x		x		Thông báo/Kết luận	

TT	NỘI DUNG BÁO CÁO	PHẠM VI BÁO CÁO				KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO	GHI CHÚ
		TTĐU		BTVĐU	BCH		
		Cho ý kiến	Cho chủ trương				
7	Chương trình, nội dung hoạt động hằng năm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.	x				Thông báo/kết luận	
8	Kết quả đánh giá hằng năm đối với tập thể lãnh đạo quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ.	x		x		Thông báo/kết luận	

** Lưu ý:*

- Sau khi tổ chức thực hiện các nội dung trên, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội phường chủ động báo cáo kết quả với Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.
- Ngoài những nội dung quy định tại phụ lục này, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội phường có thể chủ động xin ý kiến hoặc báo cáo theo sự chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.



Phụ lục 05

NHỮNG NỘI DUNG BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY ĐỒNG Ý CHO THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY GIẢI QUYẾT

(Kèm theo Quy chế số 13 -QC/ĐU, ngày 29 tháng 8 năm 2026 của Đảng ủy phường)

1. Về tổ chức - cán bộ

- Quyết định thẩm tra, xác minh đối với cán bộ, đảng viên diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi có những vấn đề cần phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay và một số vấn đề khác (tuổi, bằng cấp, học hàm, học vị, tài sản, thu nhập...) theo quy định để báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét kết luận theo thẩm quyền.

- Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, kỷ luật các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét quyết định; điều động, luân chuyển, biệt phái đối với công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn phường.

- Chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thực hiện việc chất vấn, lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm; việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Hiệp y về đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng... đối với cán bộ là lãnh đạo của các cơ quan hiệp quản trên địa bàn phường nhưng tổ chức đảng thuộc thẩm quyền quản lý của phường và một số cán bộ khác khi các cơ quan ngành dọc cấp trên xin ý kiến.

- Quyết định việc thực hiện chế độ chính sách, tiền lương; việc đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý;

- Cho ý kiến về việc tổ chức thanh tra, kiểm tra trách nhiệm, xử lý vi phạm đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

- Xem xét, cho ý kiến đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua khen thưởng (*từ Bằng khen của Thành phố trở lên*) theo sự ủy quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy trước khi trình các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

- Chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý theo đúng quy định.

- Xem xét quyết định cho cán bộ, đảng viên đi nước ngoài về việc riêng.

2. Về công tác nội chính, quốc phòng, an ninh, đối ngoại:

- Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại ở địa phương theo quy định.

3. Về kinh tế - xã hội:

- Cho ý kiến việc sử dụng nguồn ngân sách dự phòng và các nguồn hỗ trợ khác để phục vụ nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, cứu trợ khẩn cấp theo quy chế làm việc và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.
- Chỉ đạo, điều hành công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của đảng bộ theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.
- Cho chủ trương về các nội dung theo phụ lục 01, phụ lục 02 ban hành kèm theo Quy chế này.

**Phụ lục 06****CÔNG VIỆC TRAO QUYẾT ĐỊNH BỔ NHIỆM, ĐIỀU ĐỘNG,
LUÂN CHUYỂN, NGHỈ HƯU ĐỐI VỚI CÁN BỘ
DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY QUẢN LÝ**

(Kèm theo Quy chế số 13 -QC/ĐU, ngày 29 tháng 8 năm 2026 của Đảng ủy phường)

1. Thường trực Đảng ủy

- Trao quyết định bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, chỉ định đối với các đồng chí:

+ Phó chủ tịch HĐND, Phó chủ tịch UBND, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ phường;

+ Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội;

+ Cấp trưởng các phòng, ban và tương đương, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND phường;

- Trao quyết định nghỉ hưu đối với các đồng chí:

+ Phó chủ tịch HĐND, Phó chủ tịch UBND, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ phường;

+ Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội;

+ Cấp trưởng các phòng, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND phường;

2. Lãnh đạo UBND phường

- Trao quyết định bổ nhiệm, điều động, luân chuyển đối với các đồng chí:

+ Cấp phó các phòng, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND phường;

+ Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập;

- Trao quyết định nghỉ hưu đối với các đồng chí:

+ Cấp phó các phòng, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND phường;

+ Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập.



Phụ lục 07

THÀNH PHẦN DỰ CÁC KỲ HỌP CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG (Theo Quy chế số 13-QC/ĐU, ngày 29 tháng 8 năm 2026 của Đảng ủy phường)

1. Đối với các kỳ họp định kỳ:

- Lãnh đạo các Ban Đảng và Văn phòng Thành ủy; Chuyên viên các Ban Đảng và Văn phòng Thành ủy phụ trách phường (có giấy mời riêng).

- Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường.

Ngoài ra, mời dự hội nghị Đảng ủy đối với một số đồng chí không phải Đảng ủy viên (trừ những vấn đề Đảng ủy bàn riêng), gồm:

- Phó Trưởng Ban Xây dựng Đảng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy; Cấp phó Ủy ban MTTQ Việt Nam phường; Cấp trưởng các phòng, ban, ngành thuộc phường.

- Bí thư Đảng ủy, chi bộ trực thuộc Đảng ủy.

- Ủy viên UBKT Đảng ủy.

- Đại biểu mời được tham gia ý kiến đóng góp vào nội dung hội nghị.

2. Đối với các kỳ họp chuyên đề:

- Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường.

Ngoài các đồng chí Đảng ủy viên, thành phần khác dự họp chuyên đề do Thường trực Đảng ủy quyết định.
